

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (sau đây viết tắt là Đề án 100), UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 100, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp triển khai Đề án 100 trên địa bàn tỉnh có hiệu quả và phù hợp quy định; nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và cá nhân về vai trò, hoạt động truy xuất nguồn gốc (viết tắt TXNG) sản phẩm, hàng hoá; đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin TXNG của sản phẩm, hàng hoá trên thị trường, nhằm phục vụ người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan và quản lý nhà nước về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân (viết tắt là doanh nghiệp) triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG đảm bảo yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá; nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp, tạo sức cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Nghị quyết số 68-NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và triển khai Luật Khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, với mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030 có ít nhất **05 bài hoặc phóng sự chuyên đề và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn** hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động TXNG.

b) Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thực hiện quản lý nhà nước, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương về hoạt động TXNG

- Đào tạo ít nhất **10 lượt công chức** thuộc cơ quan quản lý về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn ít nhất **10 lớp** về nâng cao nhận thức đối với hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng cơ sở hạ tầng TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Duy trì hạ tầng TXNG sản phẩm, hàng hoá đảm bảo cơ bản yêu cầu phục vụ doanh nghiệp, ít nhất **01 (một) hệ thống TXNG** sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh được duy trì và kết nối Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá quốc gia. Định hướng đến năm 2030, đầu tư xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu về TXNG sản phẩm, hàng hoá phục vụ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đảm bảo yêu cầu quy định về TXNG sản phẩm, hàng hoá.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống TXNG gốc sản phẩm, hàng hóa từ nguồn lực của doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ khác. Hỗ trợ doanh nghiệp, hoặc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, AI và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong TXNG.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và sử dụng mã số mã vạch; cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG sản phẩm, hàng hoá trong quá trình xây dựng và thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hoá.

- Hỗ trợ xây dựng ít nhất **30 mô hình** về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá. Đồng thời, hỗ trợ mở rộng áp dụng mô hình về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá ít nhất cho **30 doanh nghiệp** liên quan trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ đánh giá sự phù hợp trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

Hỗ trợ trong quá trình xây dựng và triển khai hoạt động chứng nhận sự phù hợp hệ thống TXNG đối với các tổ chức tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu quy định pháp luật. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đảm bảo **100% sản phẩm**, hàng hoá có mức rủi ro cao phải thực hiện TXNG theo lộ trình quy định của pháp luật và đến năm 2030, trong đó có ít nhất 10 doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hoá phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

e) Tích cực tham gia hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá và công tác quản lý nhà nước

- Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá và công tác quản lý nhà nước theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá và trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và triển khai Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

- Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền với nội dung liên quan đến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá như quy định chính sách, pháp luật, sử dụng mã số mã vạch, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hộ chiếu số, nhãn điện tử và giải pháp, ứng dụng công nghệ trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức quản lý và cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp về TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Tiếp tục đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Hỗ trợ và duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng cơ sở hạ tầng TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Tiếp tục duy trì và không ngừng hoàn thiện, đầu tư hạ tầng TXNG sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu cơ bản phục vụ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, đảm bảo kết nối và trao đổi dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hoá qua Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống TXNG gốc sản phẩm, hàng hoá; đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, AI và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong TXNG.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoặc nghiên cứu, phối hợp tổ chức có năng lực, chuyên gia để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các nội dung, cụ thể:

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và sử dụng mã số mã vạch, xây dựng và lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG sản phẩm, hàng hoá trong quá trình xây dựng và thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hoá.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá đối với sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, trọng điểm và các sản phẩm được

chứng nhận OCOP có tiềm năng phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, hỗ trợ mở rộng áp dụng mô hình về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá đối với các doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ đánh giá sự phù hợp trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

Khuyến khích và hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức tham gia quá trình xây dựng và triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn, đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu quy định pháp luật. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động tư vấn, đánh giá sự phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ theo yêu cầu của các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá đảm bảo quy định pháp luật.

7. Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá

- Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá ở cấp khu vực và quốc tế thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện.

- Thúc đẩy hoạt động xây dựng, áp dụng và đánh giá theo các tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.

(Chi tiết kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục 1: Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ các nguồn: ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với

Sở Tài chính tổng hợp kinh phí triển khai đưa vào dự toán hằng năm đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; đồng thời, định kỳ trước **ngày 15 tháng 12 hàng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện quản lý nhà nước và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã phê duyệt, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch theo thẩm quyền được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả triển khai của Kế hoạch, các mô hình áp dụng có hiệu quả và doanh nghiệp triển khai hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá nổi bật, nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V3.

Đinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

Phụ lục:
Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý
hệ thống TXNG, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
	Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá và tăng cường công tác quản lý nhà nước kịp thời.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền			
	Tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và triển khai Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền với nội dung liên quan đến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá như quy định chính sách, pháp luật, sử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm

	dụng mã số mã vạch, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hộ chiếu số, nhân điện tử và giải pháp, ứng dụng công nghệ trong hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá. Mục tiêu giai đoạn 2026-2030 có ít nhất 05 tin, bài hoặc phóng sự và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động TXNG.			
3	Đào tạo, tập huấn			
	Đào tạo ít nhất 10 lượt công chức cơ quan quản lý về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức có chức năng đào tạo về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá	Giai đoạn 2026-2030
	Tổ chức đào tạo, tập huấn ít nhất 10 lớp về nâng cao nhận thức đối với hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng			
	Duy trì hạ tầng TXNG sản phẩm, hàng hoá đảm bảo cơ bản yêu cầu phục vụ doanh nghiệp, ít nhất 01 (một) hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh được duy trì và kết nối Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá quốc gia. Định hướng đến năm 2030, đầu tư xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu về TXNG sản phẩm, hàng hoá phục vụ doanh nghiệp sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030

	xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đảm bảo yêu cầu quy định về TXNG sản phẩm, hàng hoá. Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống TXNG gốc sản phẩm, hàng hóa từ nguồn lực của doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ khác. Hỗ trợ doanh nghiệp, hoặc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, AI và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong TXNG.			
5	Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh			
	Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và sử dụng mã số mã vạch, xây dựng và lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG sản phẩm, hàng hoá trong quá trình xây dựng và thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hoá. Hỗ trợ xây dựng ít nhất 30 mô hình về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá. Đồng thời, hỗ trợ mở rộng áp dụng mô hình về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá ít nhất cho 30 doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
6	Hỗ trợ đánh giá sự phù hợp			
	Hỗ trợ trong quá trình xây dựng và triển khai hoạt động chứng nhận sự phù hợp hệ thống TXNG đối với các tổ chức tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu quy định pháp luật. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030

	hội tham gia hoạt động tư vấn và giá sự phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương. Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đảm bảo 100% sản phẩm, hàng hoá có mức rủi ro cao phải thực hiện TXNG theo lộ trình quy định của pháp luật và đến năm 2030 có ít nhất 10 doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hoá phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.			
7	Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế			
	Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá ở cấp khu vực và quốc tế thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện. Thúc đẩy hoạt động xây dựng, áp dụng và đánh giá theo các tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030